

BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY NGHỆ THUẬT DIỄN XƯỞNG DÂN GIAN DÂN TỘC RAGLAI Ở KHÁNH HÒA GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH

ĐẶNG TRẦN HIẾU*

Tóm tắt: *Diễn xướng dân gian là thành tố quan trọng và đặc sắc của kho tàng văn hóa phi vật thể của người Raglai ở Khánh Hòa, được cộng đồng sáng tạo nhằm đáp ứng các nhu cầu về giải trí, nghệ thuật, giáo dục và tâm linh trong đời sống thường ngày; phản ánh thế giới quan, nhân sinh quan và trình độ phát triển tộc người trong những giai đoạn lịch sử nhất định. Diễn xướng dân gian có vai trò to lớn, góp phần xây dựng nền tảng tinh thần, tạo động lực thúc đẩy xã hội phát triển hướng đến những giá trị nhân văn. Ngày nay, loại hình văn hóa dân gian này còn được khai thác để xây dựng thành những sản phẩm du lịch độc đáo, góp phần bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống và phát triển kinh tế địa phương theo hướng bền vững.*

Từ khóa: dân tộc Raglai, diễn xướng dân gian, bảo tồn và phát huy, du lịch cộng đồng.

Abstract: *Folk performing arts are a crucial and distinctive component of the intangible cultural heritage of the Raglai people in Khanh Hoa. These arts are collectively created to fulfill daily needs for entertainment, artistic expression, education, and spirituality, reflecting the worldview, philosophy of life, and developmental stage of the ethnic group throughout various historical periods. Folk performing arts play a significant role in building a spiritual foundation and fostering social progress towards humanistic values. Today, this form of folk culture is also being leveraged to create unique tourism products, contributing to the preservation of traditional cultural values and the sustainable development of the local economy.*

Keywords: Raglai ethnic group, folk performing arts, preservation and promotion, community-based tourism.

1. Nghệ thuật diễn xướng dân gian của người Raglai ở Khánh Hòa

Raglai là một trong năm dân tộc thuộc nhóm ngôn ngữ Mã Lai-Đa Đảo cư trú lâu đời ở Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Tại Khánh Hòa, người Raglai có 55.844 người, chiếm 30% tổng số người Raglai trên toàn quốc, là dân tộc đông thứ 2 sau người Kinh (1), sinh sống chủ yếu ở 2 huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh (2). Nghệ thuật diễn xướng dân gian (DXDG) có ý nghĩa rất quan trọng trong đời sống tinh thần của người Raglai và góp phần quan trọng trong việc hình thành các đặc trưng văn hóa ở Khánh Hòa. Nghệ thuật DXDG của người Raglai gồm:

Dân ca (manhĩ)

Người Raglai đã quen với các làn điệu dân ca qua những lời hát ru, vào mỗi đêm nghe già làng hát kể akhàt jucar (sử thi) bên bếp lửa trong ngôi nhà tổ mẫu (sàc inã), trong lễ cưới, lễ tang và lúc xử các vụ việc (võn) theo luật tục (3)... Căn cứ vào nội dung

và môi trường diễn xướng, dân ca Raglai có các làn điệu tiêu biểu sau:

Siri: là điệu hát kể chính trong *Akhàt-Jucar*, được xây dựng trên thang âm của hệ thống ngũ âm không bán cung và biến chuyển theo lời kể. Để hát được Siri, nghệ nhân phải có kỹ thuật hát tốt. Siri có lối hát thiên về kể chuyện, tự bạch, than thân trách phận nên thường man mác buồn, đôi khi cũng có điệu vui tươi.

Majiêng: là điệu hát không có khúc thức cố định, được ứng tác trong lúc trình diễn. Trong hát sử thi, Majiêng dùng để kể những đoạn kịch tính và khắc họa tính cách nhân vật. Trong đối đáp, Majiêng không dùng để hát tỏ tình.

Sangoi, Manhi: có giai điệu mềm mại, dùng để hát tỏ tình, đối đáp, trò chuyện. Các bài hát bằng điệu Sangoi có cấu trúc ngắn và ổn định về khúc thức; còn điệu Manhi lại thiết tha, uyển chuyển bằng những âm thanh luyến láy.

Mađu: là điệu đối đáp hát chia tay giữa chủ nhà và khách, là những lời dặn dò nhau hãy giữ gìn tình cảm tốt đẹp, hứa hẹn gặp lại. Điệu Mađu nhẹ nhàng, mềm mại và không có khúc thức cố định.

Alou: là điệu hát đối đáp với những bài ngắn gọn, tiết tấu ổn định, giai điệu đa dạng. Nó được dùng khi trai gái hát đối đáp tỏ tình; có khi dùng để cãi lý với nhau khá căng thẳng; lúc lại được hát một mình trên rẫy. Cùng với *Siri*, *Alou* là làn điệu quan trọng nhất trong hệ thống dân ca Raglai.

Ngoài ra, dân ca Raglai còn có các làn điệu khác, như: *Du adoi* (hát ru), *Akhat Cadam* (hát dặn con trong ngày cưới), *Choqhia* (khóc tế người mất), *Ritu* (hát làm quen). Ở huyện Khánh Sơn, mỗi vùng người Raglai lại ưa chuộng những làn điệu dân ca khác nhau. Tại các xã Thành Sơn, Sơn Lâm, Sơn Bình người Raglai thích làn điệu *Majiêng*; ở các xã Sơn Hiệp, Sơn Trung, Ba Cùm Bắc, Ba Cùm Nam, thị trấn Tô Hạp họ lại thích điệu *Alou*, *Siri*...

Dân ca được người Raglai hát lên để bày tỏ tâm lòng của mình với thiên nhiên, là nỗi niềm thầm kín tự giải bày, là lời ngọt ngào, cay đắng của tình yêu đôi lứa, là tình cảm gia đình, bạn bè và lòng biết ơn tổ tiên. Dân ca vẫn đang âm thầm chảy trong đời sống cộng đồng là minh chứng cho bản sắc, giá trị văn hóa của người Raglai cần được bảo tồn và phát huy trong đời sống hiện nay.

Dân nhạc

Cuộc sống của người Raglai ở Khánh Hòa thường gắn với nhạc cụ tiêu biểu như:

Mã la (Chhar/ chiêng): là nhạc cụ quan trọng nhất của người Raglai, thường có 5, 7, 9 chiếc, đầy đủ nhất là 12 chiếc. Họ thường dùng Mã la để đọc tấu hoặc hợp tấu với các nhạc cụ khác, có thể dùng để đệm cho hát dân ca. Dân Mã la thuộc hệ thống ngũ cung không có bán cung và nghiêng về điệu thứ, phù hợp với thang âm của các bài dân ca. Các chiêng trong bộ Mã la được lấy tên theo trật tự của gia đình mẫu hệ: Char Yna (chiêng Mẹ), Cha Ato (chiêng Cha), Char Malóa (chiêng con gái lớn), Char Dưóp (chiêng con gái thứ), Char Pen (chiêng con gái út). Âm chủ là chiêng Mẹ.

Mã la được diễn tấu theo hình thức tập thể vừa đi vừa đánh. Mỗi sự kiện đều có điệu Mã la riêng: lễ cưới, cuộc vui thì đánh điệu *Ruwor*; lễ ăn đầu lúa mới thì chơi điệu *Atoc pakruc*, *Savaluo*; lễ bỏ mả thì đánh điệu *Tumaya*. Khi trình diễn, họ dùng tay để tạo nên âm thanh nhẹ nhàng, êm ái, di chuyển theo hướng vòng tròn ngược chiều kim đồng hồ. Để Mã la có thang âm chuẩn cần phải có người chinh chiêng. Vì vậy muốn bảo tồn âm nhạc Mã la thì phải bảo tồn

nghề chinh chiêng, bởi nghệ nhân chinh chiêng không còn thì hồn chiêng cũng mất.

Đàn đá (Patou tuleng): được chế tác từ đá Rhyolite porphire có độ cứng và âm thanh trong trẻo, vang xa. Bộ đàn đá thường có 5, 7, 9 thanh với kích thước dài, ngắn, dày, mỏng khác nhau. Phiên đá dài, to, dày có âm vực trầm; phiên đá ngắn, nhỏ, mỏng có âm vực thanh và trong. Khi diễn tấu, nghệ nhân sử dụng 2 chiếc búa gỗ gõ lên các thanh đá. Tùy từng bộ đàn đá và bài diễn tấu mà số lượng người đánh là 1 hay 2. Ngoài là nhạc cụ, đàn đá còn sử dụng làm công cụ bảo vệ mùa màng và là vật thiêng đưa linh hồn người chết về thế giới tổ tiên. Năm 2005, đàn đá được UNESCO xếp vào danh sách các nhạc cụ trong Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên và bộ đàn đá ở Khánh Sơn được công nhận là Cổ vật quốc gia (2024) càng khẳng định giá trị của đàn đá trong đời sống tinh thần người Raglai.

Đàn Chapi: được làm bằng một đốt cây tre già sậy khô (dài 30cm, đường kính 8-10cm), một đầu khoét lỗ, đầu kia để rỗng. Đàn có 12 dây chia làm 6 cặp, dây được làm từ cật tre, giữa 2 sợi dây song song nhét một miếng tre vót nhọn làm ngựa đàn. Khi đánh Chapi, người chơi phải nâng đàn lên ngang ngực, ghi đầu ống rỗng vào người để giữ âm trong ruột đàn, 2 tay vừa giữ đàn vừa gảy dây theo nhịp điệu. Âm thanh của Chapi khi diu dặt, âm trầm, lúc lại rộn ràng, tươi vui. Loại nhạc cụ này mô phỏng thang âm của bộ Mã la nhưng rất gọn nhẹ nên có thể mang đi và chơi ở bất cứ đâu.

Đàn Kanhi: có hình dáng và cách sử dụng như đàn nhị của người Việt nhưng kỹ thuật đơn giản hơn. Âm sắc của đàn Kanhi giản dị, mộc mạc nhưng mềm mại và giàu cảm xúc, được sử dụng trong các lễ hội, lễ cưới, có thể đệm hát dân ca, sử thi.

Kèn bầu Saraken: gồm 6 ống nứa dài (dài 38-78cm, đường kính 2cm), xếp thành 2 hàng gắn vào 1 quả bầu núi khô làm hộp cộng hưởng, cuống dùng làm vòi thổi, những ống dài cho âm thấp, ống ngắn cho âm cao. Khi diễn tấu, người Raglai dùng miệng ngậm vòi để thổi ra/ hít vào, tay trái bấm lỗ ở các ống nứa hàng trên, tay phải bấm lỗ ở các ống nứa hàng dưới. Âm sắc của kèn hơi rè, khỏe, vui tươi, phù hợp với các giai điệu sinh động, thường được dùng cùng với trống và Mã la trong các ngày lễ hội, các sinh hoạt vui chơi, giải trí.

Sáo Tale-kung: là sáo dọc, được làm từ ống sậy/ nứa nhỏ (dài 25-50cm), có 4-6 lỗ. Âm thanh của sáo tùy theo độ lớn nhỏ của ống sậy/ nứa, ống càng lớn thì âm càng trầm và ngược lại. Cung bậc của sáo tùy thuộc vào kỹ thuật thổi hơi của người

chơi, nếu sáo 4 lỗ thì sẽ có 5 âm, sáo 5 lỗ thì có 6 âm. Sáo Tale-kung cho âm thanh chuẩn và hay khi ống sậy/ nứa còn tươi nên người Raglai chỉ dùng một lần rồi bỏ. Họ dùng sáo Tale-kung để hát kê *Manjiêng*.

Sáo Taliaq kuluma (sáo đôi): được làm từ 2 ống tre/ nứa, được ngăn cách bằng một mảnh tre và quấn lại bằng dây mây. Ống lớn là giọng nam (dài 40-48cm, đường kính 2,5cm); ống nhỏ là giọng nữ (dài 20-24cm, đường kính 2,0cm). Khi chơi nghệ nhân ngậm vào vôi của từng ống để điều chỉnh luồng hơi, dùng tay phải để đóng mở kết hợp cùng luồng hơi tạo ra các kỹ thuật như láy, vỗ, rung, ngắt tiếng. Sáo Taliaq kuluma có âm thanh sôi động của ngày hội, khi lại ngân rung như lời tâm tình của đôi trai gái.

Trống Sagor: là loại trống vừa và nhỏ, 2 mặt được bịt bằng da nai hoặc da trâu. Khi diễn tấu, người Raglai dùng dùi gỗ bịt vải để đánh (trống vừa) hoặc dùng tay để vỗ vào mặt trống (trống nhỏ). Âm thanh của trống trầm, vang, sôi nổi, rộn rập. Trống Sagor thường có mặt trong các nghi lễ hay các cuộc vui của cộng đồng. Khi diễn tấu cùng Mã la, trống Sagor cùng với Mã la Mẹ điều khiển cho dàn nhạc.

Ngoài ra, người Raglai còn có nhiều loại nhạc cụ độc đáo khác, như: sáo đình tút, sáo Taliãq, kèn bầu Kupát, Katèh (tù và)... dùng trong sinh hoạt đời thường, đôi khi được sử dụng trong các cuộc vui, lễ hội.

Dân nhạc Raglai rất đa dạng, đặc biệt là các làn điệu Mã la. Hiện nay, người Raglai còn giữ hơn 30 làn điệu Mã la và các loại nhạc cụ khác, trong đó ¼ các điệu nhạc được sử dụng trong các buổi cúng nhang có liên quan đến cầu khẩn, tạ ơn thần linh và tổ tiên. Một số điệu nhạc lấy Mã la, đàn đá làm nền chính, trống làm phụ, các nhạc cụ như sáo, Talakung, Salakhen, Chapi, talëq hòa nhịp, như: *điệu Riwur*, *điệu Tithuiq* (điệu này còn có tên gọi là *Tithuiq Hanrác*, *Tithuiq you chhup duwon...*), *điệu Atòc Tilor*, *Tithuiq Tilor Atòc Tuwit Tilor* (khi ca ngợi những người tài giỏi, xinh đẹp...).

Dân vũ

Nói đến dân vũ của người Raglai là nói đến cách trình diễn các loại nhạc cụ và các điệu múa tập thể nam nữ. Lễ hội của người Raglai bao giờ cũng có sự xuất hiện của âm nhạc và múa hòa quyện với lời cúng khi chủ nhang giao tiếp với thần linh, tạo nên sự linh thiêng của cuộc lễ.

Múa dân gian của người Raglai mang tính chất phóng khoáng, thoải mái với âm nhạc công chiêng và trống là chủ yếu. Các động tác múa của người Raglai chỉ có điệu nhún chân, lắc người khi đánh Mã la, đánh trống; nam nữ cầm tay nhau vừa đi vừa nhún chân

thành vòng tròn theo điệu nhạc. Trong các điệu múa của người Raglai, yếu tố văn hóa biển luôn ẩn trong các động tác múa của thầy vjoi, thầy cati hay của chủ Nhang khi múa gaituah (vật giữ hồn người chết), rước thuyền kagor trong lễ bỏ ma, khi lên đồng lác lư thân mình như đang ngồi trên con thuyền ahòq vượt qua cửa ngõ caijác amil (4) đến thế giới thần linh.

Hiện nay, dân vũ của người Raglai đã bị mai một nhiều, chỉ còn phổ biến các điệu múa Mã la trong lễ bỏ ma và lễ hội.

2. Bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật DXDG của người Raglai ở Khánh Hòa gắn với phát triển du lịch

Tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc của tộc người Raglai tỉnh Khánh Hòa

Khánh Sơn, Khánh Vĩnh là 2 huyện miền núi của tỉnh Khánh Hòa nơi có văn hóa tộc người Raglai đặc sắc. Những năm qua, công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của người Raglai được quan tâm và đạt kết quả khích lệ, như: lễ bỏ ma được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (2012); các loại hình nghệ thuật diễn xướng (biểu diễn đàn đá, hát kể sử thi, lễ ăn đầu lúa mới) được đề nghị đưa vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; hằng năm, huyện tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, như: Liên hoan các làn điệu dân ca Raglai (2018); liên hoan các đội Mã la và múa dân gian Raglai (2019), hội thi tìm hiểu di sản văn hóa... Qua đó, nhiều di sản văn hóa Raglai như: lễ cưới, lễ ăn đầu lúa mới, hát kể sử thi, biểu diễn đàn đá... được giới thiệu đến công chúng, trở thành những sản phẩm du lịch độc đáo trong tương lai.

Nhà nước và tỉnh Khánh Hòa luôn quan tâm đến việc bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa, đặc biệt ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi, được thể hiện qua các đề án, nhiệm vụ, tiêu biểu là Đề án *Bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021-2030* của Bộ VHTTDL. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành kế hoạch số 1460/KH-UBND ngày 21-2-2022 để triển khai thực hiện đề án với mục đích giữ gìn, phổ biến, trao quyền và phát huy những giá trị đặc sắc về dân ca, dân nhạc, dân vũ truyền thống của các dân tộc thiểu số; nâng cao nhận thức và lòng tự hào của người dân trong việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc; phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc trở thành sản phẩm du lịch văn hóa, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương.

Từ các văn bản định hướng, chỉ đạo, UBND huyện Khánh Vĩnh đã phê duyệt Đề án *Phát triển du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc dân tộc thiểu số huyện Khánh Vĩnh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030*. Theo đề án, bên cạnh mô hình du lịch sinh thái huyện cũng định hướng phát triển du lịch cộng đồng. Đến 2025, Khánh Vĩnh sẽ hình thành 3 làng du lịch cộng đồng, xây dựng thí điểm mô hình làng du lịch Raglai tại xã Khánh Trung. Đến năm 2030, Khánh Vĩnh sẽ có 10 làng du lịch cộng đồng...

Nhiệm vụ và giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị nghệ thuật DXDG Raglai ở Khánh Hòa gắn với phát triển du lịch

Để thực hiện tốt mục tiêu bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật DXDG Raglai với phát triển du lịch, chính quyền địa phương và nhân dân cần phải thực hiện tốt các nhiệm vụ:

Khảo sát, kiểm kê, nghiên cứu, sưu tầm, đánh giá thực trạng di sản DXDG Raglai trên địa bàn tỉnh. Đây mạnh ứng dụng công nghệ để bảo tồn và quảng bá di sản.

Tổ chức phục dựng, truyền dạy và phổ biến giá trị các loại hình DXDG Raglai trong gia đình, trường học; xây dựng và phát triển mô hình câu lạc bộ văn nghệ trong cộng đồng; lựa chọn khôi phục không gian văn hóa và các DXDG tiêu biểu để phát triển thành các sản phẩm du lịch.

Đưa DXDG của người Raglai vào hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm tại các trường học nhằm bồi dưỡng tình yêu với nghệ thuật dân gian cho thế hệ trẻ. Xây dựng cơ chế, chính sách tôn vinh, hỗ trợ nghệ nhân giữ gìn và truyền dạy DXDG trong cộng đồng.

Đẩy mạnh hoạt động quảng bá DXDG Raglai trên các phương tiện thông tin đại chúng để du khách và nhân dân dễ dàng tiếp cận. Xây dựng phim tài liệu, phim quảng bá về DXDG Raglai phục vụ công tác bảo tồn, truyền dạy và phát triển du lịch.

Xây dựng các tour, điểm kết nối di sản DXDG với du lịch ở địa phương. Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi cho các doanh nghiệp, cá nhân đầu tư cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa tộc người gắn với phát triển du lịch theo mô hình hợp tác công tư.

Nhằm thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trên, chính quyền địa phương và cộng đồng người Raglai cần thực hiện tốt một số giải pháp:

Xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách để hỗ trợ, khuyến khích các nghệ nhân giữ gìn, trao truyền các giá trị văn hóa trong cộng đồng; tạo môi trường

để người Raglai được trình diễn văn hóa của dân tộc mình qua những buổi giao lưu văn hóa, liên hoan văn nghệ quần chúng.

Tăng cường, nâng cao hiệu quả chỉ đạo và tổ chức thực hiện của các ban, ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân đối với công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, đặc biệt nghệ thuật DXDG.

Đẩy mạnh xã hội hóa trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật DXDG của người Raglai; khuyến khích liên doanh, liên kết với các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư cho công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ văn hóa tại địa phương. Củng cố và phát triển các tổ chức, đơn vị, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật ở cơ sở nhằm đa dạng lực lượng cho công tác nghiên cứu, sưu tầm và truyền bá di sản.

3. Kết luận

Có thể thấy DXDG là thành tố đặc sắc nhất trong kho tàng văn hóa phi vật thể của người Raglai ở Khánh Hòa, đồng thời cũng là nguồn lực to lớn để phát triển cộng đồng. Trong bối cảnh sự biến đổi về kinh tế, xã hội và toàn cầu hóa mạnh mẽ như hiện nay, nghệ thuật DXDG Raglai đang bị mai một, cần có những giải pháp phù hợp, kịp thời để bảo vệ. Phát triển du lịch cộng đồng trên cơ sở khai thác các giá trị DXDG độc đáo là giải pháp phù hợp trong bối cảnh hiện nay nhằm góp phần thực hiện thành công mục tiêu kép: vừa bảo tồn, phát huy giá trị nghệ thuật DXDG của người Raglai, vừa góp phần phát triển bền vững kinh tế tộc người, kinh tế địa phương ■

Đ.T.H

1. Tổng cục Thống kê, *Kết quả toàn bộ tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019*, Nxb Thống kê, 2020, tr.146-147.
2. Người Raglai ở Cam Ranh tập trung ở các phường: Cam Thành Nam, Cam Thịnh Tây, Cam Phước Đông (cách biển 1-2km), Cam Phúc Nam (cách biển 200m).
3. Nguyễn Hữu Bài, Trần Kiêm Hoàng, Lê Văn Hoa, Trần Vũ, Chamaliaq Riya Tieng, *Văn hóa dân gian Raglai ở Khánh Hòa*, Nxb Văn hóa - Văn nghệ, 2014, tr.178.
4. Cajac amil: theo quan niệm của người Raglai thì đây là cửa ngõ từ thế giới con người đến với thế giới thần linh, là nơi nghỉ chân của các vị thần, các thầy shaman để từ đó tìm ra nguyên nhân của sự việc con người đang được cầu cúng: kiếp trước người đó là ai, tên gì, ở đâu...